

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ G  
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2018/HS-ST

Ngày 07-02-2018

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ G, TỈNH ĐẮK NÔNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Thắm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đặng Thị Tâm.

Ông Nguyễn Trọng Sơn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Xuân Diệu – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa:** Ông Phan Xuân Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 02 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 06/2018/TLST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 01 năm 2018 đối với bị cáo:

Đình Hoàng L (Tên gọi khác: Lâm Nối), sinh năm: 1991, tại tỉnh Đắk Nông; nơi ĐKKHKT: Tổ dân phố 7, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông; chỗ ở hiện nay: Không nơi ở nhất định; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 9/12; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đình Văn N và bà Hoàng Thị Tuyết M; có vợ là Trần Nguyễn Ái Nh và 01 con; tiền án: Ngày 15/9/2016, phạm tội “Cưỡng đoạt tài sản”, tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HS-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt 06 tháng tù, ngày 21/04/2017 chấp hành án xong hình phạt; bị bắt tạm giam ngày 10/11/2017 - có mặt.

**- Bị hại:** Anh Lê Minh T, sinh năm 1988; nơi cư trú: Tổ 3, phường Nghĩa Thành, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Tô Khánh H, sinh năm 1982 và chị Nông Thị Kim A, sinh năm 1984; nơi cư trú: Tổ 4, phường N, thị xã G, tỉnh Đắk Nông - vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**- Người tham gia tố tụng khác:**

Người làm chứng:

Anh Mã Hoàng H - vắng mặt.

Anh Nguyễn Minh T - vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đình Hoàng L có quen biết với anh Lê Minh T, sinh năm 1988, trú tại tổ 3, phường N, thị xã G. Ngày 30/06/2017, anh T rủ L đến quán cà phê Góc Phố tại phường N, thị xã G uống nước. Tại đây, anh T nhờ L tìm người bán giúp 02 bức tượng gỗ (01 tượng gỗ Tam đa hình 03 ông Phúc - Lộc - Thọ và 01 tượng gỗ hình ông Thọ) thì L đồng ý. Sau đó, anh T chở L về nhà để xem tượng, xem xong L chụp hình hai bức tượng rồi đăng lên trang Facebook cá nhân có tên “Vấp Ngã” của L để rao bán, nhưng không có ai hỏi mua.

Đến ngày 02/07/2017, do thiếu tiền tiêu xài nên L nảy sinh ý định chiếm đoạt tượng gỗ của anh T bán lấy tiền. L gọi cho anh Tuấn nói dối: *“Có người hỏi mua bức tượng ông Thọ 23 triệu kìa, anh mang tượng xuống đây đi”* (Ý nói anh Tuấn mang tượng xuống nơi ở của Lâm là dãy nhà trọ Hạnh Dung), nghe xong anh T nói L dẫn người mua đến nhà anh T để xem tượng, nhưng L tiếp tục đưa ra nhiều lý do để thuyết phục anh T chở tượng xuống phòng trọ của L, thì anh T đồng ý. Sau đó, anh T thuê xe ba gác chở bức tượng ông Thọ xuống phòng trọ và giao cho L. Lúc này, L nói với anh T: *“Anh về đi, em bán xong em gọi”*, nghe vậy anh T đi về.

Sau khi anh T về, L gọi điện cho bạn là anh Mã Hoàng H đến phòng trọ và nói: *“Có bức tượng, mày kiếm mối cầm cho tao năm triệu”* thì anh H đồng ý. Anh H đi ra ngoài một lúc rồi quay lại cùng Nguyễn Minh T. Thấy anh T, Lâm nói: *“Bức tượng này bán nhưng không thấy khách, có chỗ nào cầm giùm năm triệu”*. Nghe xong anh T gọi điện cho anh rể mình là Tô Khánh H hỏi xem có đồng ý cầm cố bức tượng không, thì anh H đồng ý. Anh H nói anh T và L chở tượng đến nhà cho anh H xem rồi lấy tiền. Lúc này, L gọi xe ba gác rồi cùng với anh H và anh T chở tượng đến nhà anh H. Đến nơi, anh H và anh T mang tượng vào cầm cho anh H rồi lấy 5.000.000 đồng ra đưa cho L. Số tiền này L dùng hết vào việc chơi Game. Ngày 03/7/2017, L điện thoại nhờ anh H đến gặp anh H để ứng thêm 1.000.000 đồng thì anh H đồng ý. Anh H thuê Taxi đến nhà anh H lấy 1.000.000 đồng rồi mang về đưa cho L, L đưa cho anh H 200.000 đồng để trả tiền taxi, số tiền còn lại L dùng chơi Game hết. Ngày 05/7/2017, L gọi điện cho anh H để thỏa thuận bán bức tượng với giá 6.500.000 đồng thì anh H đồng ý, sau khi trừ số tiền 6.000.000 đồng L đã lấy trước đó, vợ anh H là chị N Thi Kim A đã đưa cho L 500.000 đồng.

Sau khi giao tượng gỗ cho L, anh T đã nhiều lần gọi điện để hỏi về bức tượng và tiền bán tượng, nhưng L nói dối là đang bận việc sau đó tắt điện thoại

và tìm cách tránh gặp mặt anh T. Qua tìm hiểu anh T biết được L đã cầm cổ bức tượng và bán cho anh H nên anh T đã tố cáo L đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G.

Vật chứng của vụ án: 01 bức tượng gỗ hình ông Thọ cao 1m20cm; phần đế rộng 40cm, dài 35cm; phần thân rộng 80cm, dài 50cm.

Tại bản Kết luận định giá tài sản ngày 09/11/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã G kết luận: Bức tượng gỗ trên có giá trị 7.000.000 đồng. Ngày 10/12/2017 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bức tượng cho anh Lê Minh T là chủ sở hữu. Sau khi nhận lại tài sản anh T không yêu cầu gì thêm.

Về dân sự: Anh Tô Khánh H và chị Nông Thị Kim A yêu cầu bị cáo L phải trả lại số tiền 6.500.000 đồng.

Anh Mã Hoàng H và anh Nguyễn Minh T là người giúp L cầm cổ tượng gỗ và anh Tô Khánh H là người cầm cổ rồi mua bức tượng. Nhưng do cả ba người không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên không đề cập xử lý.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS ngày 26 tháng 01 năm 2018 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân thị xã G đã truy tố bị cáo Đinh Hoàng L về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” theo khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của mình và thừa nhận Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh, điểm, khoản và Điều luật áp dụng như Cáo trạng là đúng, không oan.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”. Sau khi phân tích nội dung, tính chất vụ án, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Đinh Hoàng L từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 10/11/2017.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bức tượng cho anh Lê Minh T là chủ sở hữu; chấp nhận yêu cầu của anh Tô Khánh H và chị Nông Thị Kim A buộc bị cáo L phải trả lại số tiền 6.500.000 đồng.

Tại phiên tòa bị cáo không trình bày lời bào chữa, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Các chứng cứ buộc tội và quan điểm đề nghị xử lý của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận: Ngày 02/07/2017, Đinh Hoàng L nhận bán dùm 01 bức tượng gỗ hình ông Thọ thuộc quyền sở hữu của anh Lê Minh T. Mặc dù chưa tìm được người mua nhưng L lừa dối anh T là có người hỏi mua bức tượng với giá 23.000.000đ rồi tìm cách thuyết phục làm cho anh T tin và giao tượng gỗ cho L. Khi có được tượng gỗ L tự ý đem đi cầm cố rồi bán với số tiền 6.500.000đ và dùng tiêu xài cá nhân. Kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản kết luận bức tượng gỗ trên có giá trị 7.000.000 đồng. Bằng hành vi và thủ đoạn gian dối như trên, bị cáo L đã chiếm đoạt của anh Lê Minh T bức tượng gỗ có giá trị 7.000.000 đồng. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố để cấu thành tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*” quy định tại khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Khoản 1 Điều 139 của Bộ luật Hình sự năm 1999 quy định:

*"1. Người nào bằng thủ đoạn gian dối chiếm đoạt tài sản của người khác có giá trị từ hai triệu đồng đến dưới năm mươi triệu đồng hoặc dưới hai triệu đồng nhưng gây hậu quả nghiêm trọng hoặc đã bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt hoặc đã bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến ba năm".*

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là rất nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo nhận thức rằng quyền sở hữu tài sản của người khác luôn được pháp luật bảo vệ, bất kỳ một hành vi chiếm đoạt trái pháp luật nào cũng đều bị xử lý hình sự, nhưng vì lối sống buông thả, động cơ vụ lợi nên bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt hình phạt tù, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để trừng trị, giáo dục bị cáo, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, phòng ngừa và đấu tranh chống tội phạm.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Ngày 15/9/2016, bị cáo phạm tội "Cưỡng đoạt tài sản", tại bản án hình sự sơ thẩm số: 11/2017/HS-ST ngày 01/3/2017 của Tòa án nhân dân thị xã G, tỉnh Đắk Nông xử phạt bị cáo 06 tháng tù, ngày 21/04/2017 đã chấp hành án xong hình phạt nhưng chưa được xóa án tích; ngày 02/07/2017 bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội nên cần áp dụng tình tiết “tái phạm” quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999 để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại bức tượng gỗ cho anh Lê Minh T là có căn cứ, nên cần chấp nhận.

Đối với số tiền 6.500.000 đồng, đây là tiền mà bị cáo có được từ hành vi bán tượng gỗ cho anh Tô Khánh H và chị Nông Thị Kim A. Anh H và chị Kim A yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền trên là có căn cứ. Vì vậy Hội đồng xét xử cần buộc bị cáo Đinh Hoàng L phải trả lại cho anh Tô Khánh H và chị Nông Thị Kim A số tiền 6.500.000 đồng.

[6] Anh Mã Hoàng H và anh Nguyễn Minh T là người giúp L cầm cố tượng gỗ và anh Tô Khánh H là người cầm cố rồi mua bức tượng. Tuy nhiên, cả ba người này không biết đây là tài sản do L phạm tội mà có nên không đề cập xử lý là phù hợp.

Về án phí: Bị cáo Đinh Hoàng L phải nộp án phí hình sự và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Căn cứ khoản 1 Điều 139; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 1999:

Tuyên bố Đinh Hoàng L (tên gọi khác: Lâm Nối) phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Đinh Hoàng L (tên gọi khác: Lâm Nối) 01 (một) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/11/2017.

**2.** Việc xử lý vật chứng: Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã G ra Quyết định xử lý vật chứng số 01 ngày 10/12/2017 trả lại bức tượng gỗ (có đặc điểm như trong biên bản về việc trả lại tài sản lập ngày 10/12/2017) cho anh Lê Minh T.

**3.** Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Áp dụng khoản 1 Điều 42 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Buộc bị cáo Đinh Hoàng L phải bồi thường cho anh Tô Khánh H và chị Nông Thị Kim A 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

**4.** Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Đinh Hoàng L phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 325.000đ (Ba trăm hai mươi lăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

**5. Về quyền kháng cáo:** Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn mười lăm ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành** theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND TX G;
- Cơ quan CSĐT Công an thị xã G;
- Cơ quan THAHS Công an Tx G;
- Chi cục THADS TX G;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đỗ Thị Thắm**